

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 27-11-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Hữu Nhân

Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2018/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 32/2018/HNGĐ-ST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2018/QĐ-PT ngày 09/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2018/QĐ-PT ngày 23/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Công Đ, sinh năm 1985; cư trú tại: Công ty trách nhiệm hữu hạn T Việt Nam, A*, Khu công nghiệp L, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Bị đơn: Chị Võ Thị Thông N, sinh năm 1982; cư trú tại: đường K, tổ 10, Phường H, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng cáo: Anh Trương Công Đ, sinh năm: 1985 – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 27/3/2018 và lời trình bày của anh Trương Công Đ thì anh và chị Võ Thị Thông N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng vào ngày **/10/2012 (Giấy chứng nhận kết hôn số **), hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới.

Theo anh Đ thì thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường. Sau hai năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh và chị N bất đồng về tính tình, quan điểm sống và công việc. Thời gian gần đây do công việc của anh thường xuyên phải đi làm xa nhà nên anh đã có tình cảm với người phụ nữ khác. Từ đó anh nhận thấy giữa anh với chị N không còn phù hợp với nhau, nếu tiếp tục cuộc sống vợ chồng sẽ không có hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với N Ngân.

Về con chung: có với nhau 01 con chung tên là Trương Gia L, sinh ngày **/8/2013. Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ khi Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Võ Thị Thông N thống nhất với lời trình bày của anh Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong thực tế thì thời gian đầu vợ chồng sống bình thường không có mâu thuẫn xích mích gì lớn. Thời gian gần đây do công việc của anh Đ thường xuyên phải đi làm xa nhà nên đã có tình cảm với người phụ nữ khác từ đó đã có thái độ lạnh nhạt với chị. Nguyên nhân anh Đ yêu cầu ly hôn là muốn thoái thác trách nhiệm để chung sống với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, chị cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn, mong muốn anh Đ suy nghĩ lại, trở về sống đoàn tụ vợ chồng, cùng chăm sóc con cái.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 32/2018/HNGĐ-ST ngày 07/9/2018 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Bác đơn xin ly hôn của anh Trương Công Đ. Anh Trương Công Đ và chị Võ Thị Thông N có trách nhiệm sống đoàn tụ vợ chồng, cùng nhau sửa chữa khuyết điểm, xây dựng gia đình hạnh phúc nuôi dạy con cái trưởng thành.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/10/2018 anh Trương Công Đ có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Anh Trương Công Đ vẫn giữ nguyên kháng cáo. Chị Võ Thị Thông N đề nghị giải quyết như án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên anh Trương Công Đ xin ly hôn chị Võ Thị Thông N, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn” và giải quyết các quan hệ hôn nhân, con cái là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét đơn kháng cáo của anh Đ thì thấy rằng vợ chồng anh Đ, chị N đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2012 tại cơ quan có thẩm quyền, hôn nhân hợp pháp, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Theo anh Đ nguyên nhân mâu thuẫn là do công việc của anh thường xuyên phải đi làm xa nhà nên anh đã có tình cảm với người phụ nữ khác nên nhận thấy giữa anh với chị N không còn phù hợp với nhau nữa. Chị N cho rằng anh Đ xin ly hôn là muốn thoái thác trách nhiệm để chung sống với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, chị vẫn còn tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị mong muốn anh Đ suy nghĩ lại, trở về sống đoàn tụ vợ chồng.

[3] Xét thấy việc anh Đ đã kết hôn và chung sống với chị N nhưng lại có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác là vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về tình nghĩa vợ chồng “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Chị N xác định vẫn còn tình cảm với chồng, mong muốn được đoàn tụ, xét nguyện vọng này của chị N là chính đáng. Mặt khác, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì chưa nhận được bất kỳ phản ánh nào về mâu thuẫn trong quá trình chung sống cũng như chưa nhận bất kỳ yêu cầu nào về hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh Đ với chị N. Do đó, mâu thuẫn giữa anh Đ, chị N là không lớn, tình trạng hôn nhân chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung vẫn có thể tiếp tục và kéo dài. Tại phiên tòa hôm nay anh Đ thừa nhận mục đích xin ly hôn với chị N là để cưới người phụ nữ khác, xét việc xin ly hôn của anh Đ là không có cơ sở, trái với thuần phong mỹ tục của người Việt Nam. Cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu xin ly hôn của anh Đ đối với chị N, tạo điều kiện cho các bên có đủ thời gian suy nghĩ để vợ chồng được đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái là phù hợp.

Do bác đơn ly hôn của anh Đ nên không đề cập giải quyết vấn đề con cái, tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh Đ, chị N.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh Đ, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] *Về án phí*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trương Công Đ, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Công Đ về việc "Xin ly hôn" chị Võ Thị Thông N.

2. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Anh Trương Công Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002231 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; anh Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

+ Án phí phúc thẩm: Anh Trương Công Đ phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002643 ngày 24/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; anh Đ đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tp. B, tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch

